

LỜI BẠT
KINH ĐẠI PHẬT ĐẢN THỦ LĂNG NGHIÊM
NGHĨA SỚ CHÚ

Nghĩa sớ chú kinh Thủ-lăng-nghiêm, bản gỗ được khai bản khắc đã lâu năm, bị mất bốn mươi chín trang, bên cạnh có bản chú thích nên nhờ người khắc in lại, lại thành bộ quyển, để truyền bá rộng. Cúi mong biển giáo mở rộng, pháp môn thấu suốt.

Năm Kỷ Dậu, niên hiệu Thuần Hựu, ngày Thượng Nguyên, Thẩm Nguyên Thịnh ở Thanh Hồ kính ghi.

Văn bầy lần nêu, tám lần giải thích, thật ra Như-lai chỉ chẳng chỗ quan trọng là chúng sinh ngay đó thành Phật. Các Tỳ-kheo thời Phật còn tự mờ mịt, hướng chi là người trí cận ở đời sau? Tôn giả Trường Thủy dùng trí tự nhiên vô sư để giảng nói chỗ sâu xa, mở rộng chỗ kín đáo, soạn sớ giải thích rộng. Rõ ràng có thể vệt tan mây mù để thấy trời xanh, đâu có chỗ nào sáng tỏ, rõ ràng như thế. Khắc in lưu truyền, nhưng đã đánh mất từ lâu năm, thường là chỗ tiếc nuối của người học theo Hiền Thủ. Cư sĩ họ Thẩm thấy vậy thương xót bèn sưu tầm bản đầy đủ, nối tiếp thành sách vàng, giúp cho viên ngọc ma-ni đã vỡ lại lành. Có thể nói rằng biết được chỗ bố thí, kinh không nói hay sao? Nếu có một người khai ngộ được chân trở về nguồn cội thì hư không mười phương thấy đều tan biến. Đó là lợi ích, đâu phải là cận thấp?

Trong năm Kỷ Dậu, niên hiệu Thuần Hựu, Tỳ-kheo Đức Vân trụ núi Thụy Nham ở Hòa Tiết kính ghi lời bạt.

HẬU BẠT

Kinh Lăng Nghiêm Nghĩa Chú Sớ bạt khai nhiều năm nhưng đã chìm mất hơn bốn mươi chín năm, bên cạnh đó sưu tầm chú bốn sai người khắc chữ hợp lại thành bộ để lưu truyền rộng. Chỉ mong sự giáo hối tận, thì pháp môn mới sáng lạn.

Thanh Hồ Trầm Nguyên Thịnh ngày Thượng nguyên năm Kỷ Dậu niên hiệu Thuần Hựu kính ghi. Văn bầy trưng tám biện. Thật Như-lai chỉ thẳng cơ yếu của chúng sinh ngay đó thành Phật. Các Tỳ-kheo lúc Phật còn tại thế đã tự thấy bao la mịt mù, hướng chi sau khi Phật diệt độ người trí cận cợt ư?

Tôn giả Trường Thủy dùng trí tự nhiên vô sư, giảng nói chỗ tối tăm, mổ xẻ những điều huyền vi, mà soạn sớ để giải thích. Rõ ràng giống như vạch sương mù để nhìn trời xanh. Vì sao bày rõ thế nguyện rõ

ràng như thế. Khắc bản lưu truyền, nhưng nhiều năm tán mất ấy thường là sự hối hận của bậc hiền thư độc giả. Cư sĩ họ Thẩm thấy mà đau lòng, bên cạnh đó sưu tầm những bản hay tiếp tục làm thành (sách quý). Rồi sai ma-ni bảo Châu góp những vụn vặt thành hoàn hảo. Có thể nói là biết về sự bố thí, kinh không nói ư?

Nếu có một người phát chân về nguồn thì hư không mười, phương đều tiêu mất, ấy là lợi ích đâu có ít?

Tỳ-kheo Đức Vân ở núi vào tết Đoan ngo Trung Hòa năm Kỷ Dậu niên hiệu Thuần Hựu kính ghi lời bạt.

